

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.2. Đánh giá theo phương pháp đặt/không đặt:

Nội dung yêu cầu		Mức độ đáp ứng
I. MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU KỸ THUẬT CỦA VẬT TƯ, VẬT LIỆU, THIẾT BỊ		
1.1. Đối với các loại vật tư, vật liệu, thiết bị chính	- Có bảng danh mục vật tư, vật liệu, thiết bị chính kèm theo đề xuất kỹ thuật, nguồn gốc xuất xứ, đơn vị cung cấp phù hợp với yêu cầu tại chương V của E-HSMT. - Có hợp đồng nguyên tắc của đơn vị cung cấp vật tư, vật liệu, thiết bị chính kèm theo bản sao công chứng, chứng thực giấy phép đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp (đăng ký kinh doanh có ngành nghề phù hợp). - Nhà thầu phải cam kết cung cấp CO, CQ đối với thiết bị nhập khẩu khi thực hiện gói thầu. - Đối với danh mục thiết bị quy định tại chương V, nhà thầu phải cung cấp catalog thiết bị kèm theo E-HSDT, catalog phải thể hiện thông số phù hợp với yêu cầu của E-HSMT và đề xuất kỹ thuật của nhà thầu	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
2. TÍNH HỢP LÝ VÀ KHẢ THI CỦA CÁC GIẢI PHÁP KỸ THUẬT:		
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường (Nội dung tối thiểu phải trình bày): Có thuyết minh và bản vẽ tổ chức mặt bằng công trường: - Phải thể hiện chi tiết trên cơ sở bản vẽ của dự án, bản vẽ tổng mặt bằng công trình tại từng giai đoạn thi công (thi công phần cọc, phần móng, phần ngầm, phần thân, phần hoàn thiện,...) và thể hiện sự hợp lý khả thi việc bố trí tổng mặt bằng gồm: + Vị trí mặt bằng công trình; + Vị trí công trình tạm, ban chỉ huy công trường, kho bãi vật liệu xây dựng; Các bãi gia công gia công; Khu vực tập kết chất	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biến pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. Có thuyết minh và bản vẽ thể hiện chi tiết các công việc theo yêu cầu.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt

		thải, cầu rửa xe,...; + Bô trí công ra vào, rào chắn, biển báo; kiểm soát an ninh,...	
2.2. Thi công: gồm các hạng mục chính được nêu trong tiên lượng môi trường, yêu cầu kỹ thuật/chi dẫn kỹ thuật, hồ sơ thiết kế		Không đạt	
Đạt		Đảm bảo chất lượng thi công các hạng mục công việc đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật/chi dẫn kỹ thuật, hồ sơ thiết kế.	
Không đạt		Không đạt	
3. BIỆN PHÁP TỔ CHỨC THI CÔNG:			
3.1. Công tác chuẩn bị và hệ thống tổ chức của nhà thầu		Đạt	
Cố sơ đồ hệ thống tổ chức thi công của nhà thầu ngoài hiện trường, các bộ phận quản lý, tài chính, kỹ thuật, nhân lực thi công, vật tư vật liệu thi công có mối liên hệ hợp lý. Mối quan hệ và liên hệ hợp tác hợp lý giữa nhà thầu với các bên liên quan trong quá trình thi công xây dựng		Đạt	
Không đạt		Không đạt	
3.2. Biện pháp tổ chức thi công cho tất cả các hạng mục công việc cơ bản, bao gồm: - Phần cọc; - Phần kết cấu móng; - Phần kết cấu thép: cột, dầm, sàn, thang bộ. - Phần kiến trúc: xây, trát, ốp, lát, sơn bả, cửa, vách nhôm kính; - Phần hệ thống điện, chống sét; - Phần hệ thống cấp thoát nước; - Phần điện nhẹ; - Phần điều hòa không khí; - Phần chống mối; - Phần PCCC - Lắp đặt thang máy;		Không đạt	
Cố thuyết minh và bản vẽ tổ chức thi công các hạng mục công việc đảm bảo chất lượng, an toàn hiệu quả phù hợp với điều kiện công trình, không ảnh hưởng đến hoạt động chung của chủ đầu tư. Đảm bảo theo yêu cầu kỹ thuật/chi dẫn kỹ thuật, hồ sơ thiết kế.		Đạt	
Không đạt		Không đạt	
4. TIỀN ĐỒ THI CÔNG:			
4.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công		Đạt	
Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 210 ngày bất kể điều kiện thời tiết, cuối tuần, nghỉ lễ...		Đạt	
Không đạt		Không đạt	
4.2. Biểu tiên đồ thi công, huy động nhân lực, huy động máy móc cầu của HSMT.		Đạt	

thiết bị hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT		Không đạt
4.3. Biện pháp đảm bảo tiền độ khi gặp các yêu tố bất lợi, khác quan như mưa bão, mất điện...	Có biện pháp bảo đảm tiền độ hợp lý, khả thi	Đạt
	Không đạt ứng yêu cầu trên	Không đạt
5. BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG:		
5.1. Biện pháp đảm bảo chất lượng trong quá trình thi công (Nội dung tối thiểu phải trình bày): - Quy trình chuẩn bị, thi công, thi nghiệm, kiểm tra, nghiệm thu các hạng mục thi công xây dựng chính; - Biện pháp quản lý tài liệu, bản vẽ hoàn công, hồ sơ nghiệm thu, thanh quyết toán; - Biện pháp sửa chữa hư hỏng, sai sót, khiếm khuyết trong quá trình thi công.	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không đạt ứng yêu cầu trên	Không đạt
5.2. Biện pháp đảm bảo chất lượng vật tư, vật liệu, thiết bị (Nội dung tối thiểu phải trình bày): - Quản lý chất lượng: Quy trình kiểm tra chất lượng vật tư, vật liệu, thiết bị đầu vào; Biện pháp tiếp nhận lưu kho, bảo quản; - Giải pháp xử lý vật tư, vật liệu, thiết bị không phù hợp; - Biện pháp bảo quản vật tư, vật liệu, thiết bị, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không đạt ứng yêu cầu trên	Không đạt
5.3 Phòng thí nghiệm có điều kiện năng lực thực hiện các phép thử chuyên ngành xây dựng	Có đề xuất đơn vị thí nghiệm và hồ sơ năng lực phù hợp	Đạt
	Không đạt ứng yêu cầu trên	Không đạt
6. AN TOÀN LAO ĐỘNG, PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY, VỆ SINH MÔI TRƯỜNG:		
6.1. An toàn lao động		

Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có thuyết minh biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công phù hợp với pháp luật hiện hành và ATLĐ của nhà nước đã ban hành.	Đạt	Không đáp ứng yêu cầu tên	Không đạt
6.2. Phòng cháy, chữa cháy				
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có thuyết minh biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công phù hợp với pháp luật hiện hành và PCCC của nhà nước đã ban hành.	Đạt	Không đáp ứng yêu cầu tên	Không đạt
6.3. Vệ sinh môi trường				
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có thuyết minh biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công phù hợp với pháp luật hiện hành và vệ sinh môi trường của nhà nước đã ban hành. Có đề xuất vị trí đổ thải kèm theo tài liệu chứng minh bãi đổ thải được cấp phép	Đạt	Không đáp ứng yêu cầu tên	Không đạt
7. BẢO HÀNH VÀ UY TÍN CỦA NHÀ THẦU:				
7.1. Bảo hành				
Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng. (Riêng đối với thiết bị cam kết thời gian bảo hành tối thiểu 12 tháng và không thấp hơn thời gian bảo hành của nhà sản xuất)	Đạt	Không đáp ứng yêu cầu tên	Không đạt
Quy trình bảo hành	- Nhà thầu có thuyết minh quy trình bảo hành đầy đủ, rõ ràng (quy trình từ lúc nhận được thông tin từ đơn vị sử dụng, chủ đầu tư đến việc cử cán bộ có chuyên môn đến kiểm tra, xử lý...) - Có cam kết cử cán bộ kỹ thuật có mặt trong vòng 24h để khắc phục sự cố kể từ khi nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư. Nhà thầu cung cấp 1 đầu mối duy nhất để tiếp nhận thông tin từ CĐT/đơn vị sử dụng (Cung cấp Điện thoại, địa chỉ, email tiếp nhận của nhà thầu) Không đáp ứng yêu cầu tên	Đạt	Không đáp ứng yêu cầu tên	Không đạt
7.2. Uy tín trong việc tham dự thầu				
Uy tín trong việc tham dự thầu	Nhà thầu có cam kết không vi phạm và không có thông tin vi phạm theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Đạt	Không đáp ứng yêu cầu tên	Không đạt
Kết luận	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Đạt	Đáp ứng tất cả yêu cầu trên	Đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4.1. Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm

giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhất sẽ được tách riêng và không được xem xét trong

quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có): Không